TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1901**/2024/QĐST-HNGĐ	*TP B, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2021/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2824/2024/TLST–VHNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Lê Văn N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 28, khu phố 4C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Trịnh Ái T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 28, khu phố 4C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn N và bà Trịnh Ái T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 03 con tên là Lê Việt A, sinh ngày: 15/12/2019; Lê Minh H, sinh ngày: 02/8/2021 và Lê Minh H, sinh ngày 04/11/2023. Ly hôn ông bà thống nhất giao cả ba con cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

[4] Nợ chung: không có.

[5] Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Lê Văn N và bà Trịnh Ái T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ

vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004857 ngày 25/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ông N và bà T đã nộp xong.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn N và bà Trịnh Ái T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 03 con tên là Lê Việt A, sinh ngày: 15/12/2019; Lê Minh H, sinh ngày: 02/8/2021 và Lê Minh H, sinh ngày 04/11/2023. Ly hôn giao 03 cháu Việt A, Minh H và Minh H cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N được quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung + nợ chung: không đặt ra giải quyết.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Lê Văn N và bà Trịnh Ái T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004857 ngày 25/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ông N và bà T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà